

(三) 填 一 填

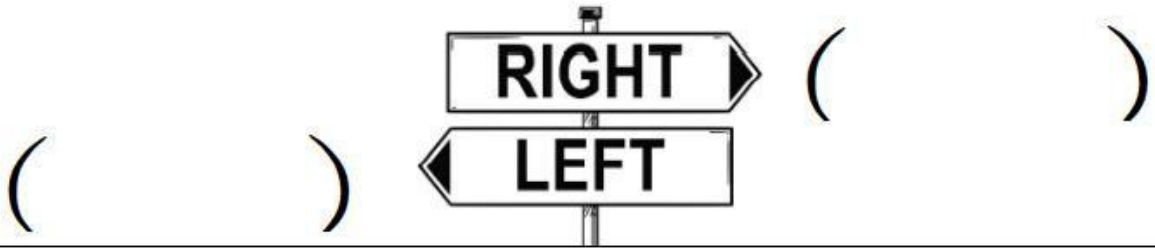
yòu bian

右边

zuǒ bian

左边

1.



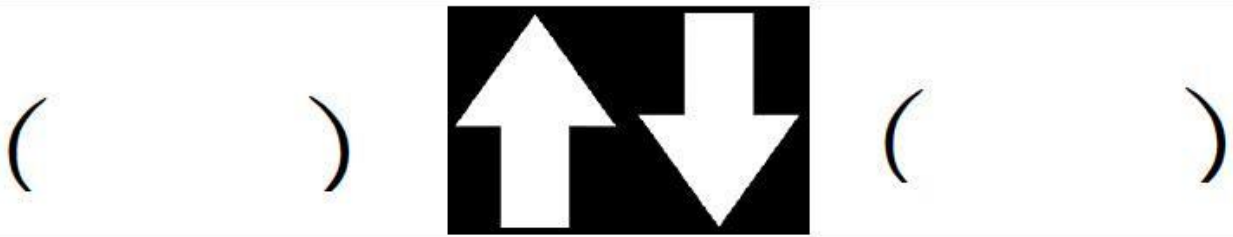
shàng mian

上面

xià mian

下面

2.



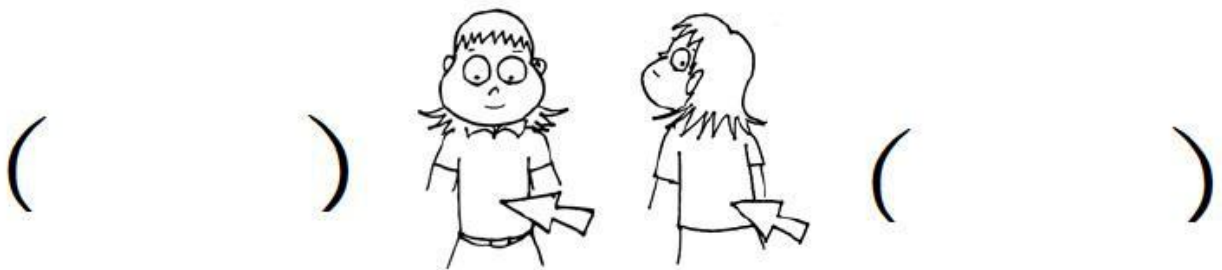
qián mian

前面

hòu mian

后面

3.



páng biān

旁边

duì miàn

对面

4.

